

ĐỀ THI KỸ NĂNG XÂY DỰNG BÀI GIẢNG E-LEARNING

Thời gian: 90 phút

Lưu ý:

- Bài được lưu lại với thư mục hoặc tệp tin có tên là số báo danh của thí sinh.
- Thầy/Cô hãy chuyển hóa nội dung “**Giới thiệu tổng quan về E-learning**” dưới đây thành bài giảng điện tử bằng các công cụ soạn bài giảng điện tử.

Yêu cầu chung của Bài giảng điện tử:

- Nội dung được soạn trên phần mềm Microsoft Powerpoint
- Có ghi âm lời giảng của giáo viên và cho xuất hiện hình hoặc video giáo viên giảng bài khi cần thiết.
- Có tính tương tác
- Có nội dung kiểm tra, đánh giá
- Tài liệu tham khảo mở rộng cho học sinh

Ghi chú: Các Thầy/Cô có thể tùy biến hình ảnh, âm thanh minh họa từ nguồn Internet.

Nội dung: **Giới thiệu tổng quan về e-learning**

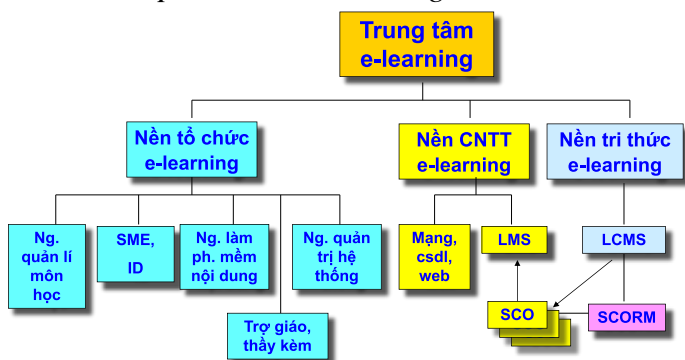
Tổng quan về e-learning

- e-Learning là gì?
 - Là việc dùng các công nghệ dựa trên Web và Internet để tạo ra kinh nghiệm học:
 - dùng trình duyệt
 - và nối với mạng máy tính
 - tập trung vào việc xây dựng cộng đồng học tập:
 - chú ý vào yêu cầu của học viên
 - quan niệm về cộng đồng học viên
 - Kích thích trực quan
 - tạo ra việc dùng đa phương tiện
 - dùng các cấu phần hình ảnh và âm thanh

Nhu cầu về E-learning

- e-learning đi kèm với Web và Internet
- e-learning lôi kéo sự chú ý của công luận đầu tiên vào 11/1999
- Nền kinh tế tri thức (KBE): công nghệ tạo sự thay đổi, dẫn tới thay đổi cấu trúc lực lượng lao động và đòi hỏi việc học cả đời, từ đó e-learning được phát triển.

Các thành phần của E-learning



Bộ phận cấu thành của E-learning

1. Tri thức:

- Tổ chức nội dung
- Công cụ soạn giả để chuyển tài liệu truyền thống sang định dạng e-learning (LCMS)

2. Công nghệ:

- Nền quản lí học (LMS)
- Nền CNTT (mạng, csdl...)

3. Môi trường tổ chức

- Tổ chức học tập của cơ quan, công ti
- Tổ chức trung tâm e-learning (người dạy - người học)

Thiết kế dạy học cho e-learning

- Hội tụ của 3 bộ môn:
 - o **Triết học, tâm lí học:** hành vi, nhận thức, xây dựng
 - o **Giáo dục:** cấu phần tri thức, chiến lược dạy
 - o **Tính toán:** giao diện người máy, CNTT
- Vai trò của thiết kế dạy học trong phát triển nội dung trực tuyến:
 - o Cung cấp ý tưởng và giải pháp có thể cho vấn đề chuyển giao việc học hay thông tin.
 - o Biến đổi nội dung thô thành định dạng giúp cho mọi người học
 - o Đảm bảo việc học trực tuyến hiệu quả và hiệu lực

Mô hình ADDIE trong thiết kế khóa học e-learning

- ADDIE: analysis, Design, Development, Implementation and Evaluation
- Pha phân tích xác định nhu cầu và ràng buộc
- Pha thiết kế xác định các hoạt động học và ước lượng, chọn phương pháp chuyển giao bài học.
- Pha phát triển là sản xuất ra sản phẩm dạy
- Pha thực hiện để chuyển giao sản phẩm dạy cho người học
- Pha ước lượng là kế hoạch từ mọi mức cho việc thực hiện tiếp

Phân tích nhu cầu

- Bước đầu tiên và quan trọng nhất trong tiến trình ADDIE,
- Giúp nhận diện lỗ hổng giữa kết quả thực tế và kết quả mong muốn
- Có các công cụ cho việc phân tích
- Kết quả của phân tích là trang tính làm việc, bảng hỏi và các thông tin khác

Công cụ để phân tích nhu cầu



Sử dụng kết quả phân tích nhu cầu

- Lập bức tranh mục đích lớn về dạy
 - o Nên đề cập tới mục đích nào?
- Nêu kết quả của việc học
 - o Điều gì sẽ là kết quả của việc dạy?
- Xác định mục tiêu học
 - o Cần cái gì để hoàn thành các mục tiêu?
- Xác định cách ước lượng
 - o Làm sao có thể đảm bảo nhân viên làm chủ điều họ học?
 - o Thi có thích hợp với mức mục tiêu nhận thức không?
 - o Có ước lượng hiệu năng không hay tự ước lượng?

Trợ giúp của SME và ID

- SME: chuyên gia lĩnh vực, ID: người thiết kế dạy
- Hai loại người này đều có thể trợ giúp cho pha phân tích nói riêng, cho tiến trình ADDIE nói chung.
 - o Phân tích: phát hiện và tìm sự kiện
 - o Thiết kế: thiết kế và phát biểu dựa trên sự kiện
 - o Phát triển: dùng tài liệu thiết kế, xây dựng tài liệu đào tạo
 - o Thực hiện: triển khai chương trình đào tạo
 - o ước lượng: kiểm điểm và thu thập phản hồi và vấn đề

Tâm lí của việc học

- Lỗ hổng nhận thức: miễn tri thức không có trong cá nhân và có thể được lấp bằng việc đào tạo khái niệm.
- Lỗ hổng tình cảm: khía cạnh tình cảm của việc học.
- Lỗ hổng vận động tinh thần: thiếu kĩ năng ở mức độ thể chất

Phân loại của Bloom

- Mức nhận thức – biểu lộ bằng khả năng trí tuệ của cá nhân
- Mức xúc động – biểu lộ bằng kinh nghiệm xúc động của cá nhân
- Mức vận động tinh thần – biểu lộ bằng kĩ năng vận động của cá nhân, sự phối hợp và chuyển động vật lí

Phân loại Bloom: Mức nhận thức

1. **Tri thức:** nhớ thông tin, sự kiện, nơi chốn, ý tưởng
2. **Lĩnh hội:** hiểu thấu ý nghĩa, diễn giải dự kiến, so sánh
3. **Ứng dụng:** ứng dụng vào tình huống mới, giải quyết vấn đề dùng kỹ năng cần thiết, dùng phương pháp, lí thuyết mới
4. **Phân tích:** tách thông tin thành các bộ phận, nhận diện cấu phần, nhận ra ẩn ý, hình mẫu
5. **Tổng hợp:** xây dựng hình mẫu từ các phần tử, tạo ý tưởng mới, tổng quát hoá, dự đoán, rút ra kết luận
6. **Ước lượng:** ước lượng thông tin, kiểm chứng giá trị, chọn lựa theo lí do hợp lí

Phân loại Bloom: Mức tình cảm

1. **Chủ quan hoá** - hành vi được kiểm soát bởi hệ thống giá trị bên trong qua kinh nghiệm và biểu lộ cá nhân.
2. **Tổ chức hoá** - tổ chức các giá trị theo thứ tự ưu tiên
3. **Định giá:** giá trị một người gắn với cái gì đó
4. **Đáp ứng với hiện tượng** – tham dự tích cực
5. **Đón nhận hiện tượng** – nhận biết, sẵn sàng lắng nghe

Phân loại Bloom: Mức vận động tinh thần

1. **Độc đáo** – khả năng tạo ra mẫu chuyên động mới.
2. **Thích nghi** – khả năng thay đổi kỹ năng vận động cho hợp hoàn cảnh mới
3. **Đáp ứng công khai phức tạp** – giai đoạn trung gian của việc học kỹ năng phức tạp
4. **Kĩ xảo** – khả năng thực hiện kỹ năng vận động phức tạp
5. **Đáp ứng có hướng dẫn** – giai đoạn đầu của việc học kỹ năng phức tạp, kể cả bất chước
6. **Chiều hướng** – sự sẵn sàng của người học để hành động
7. **Cảm nhận** – khả năng dùng tâm trạng cảm giác để hướng dẫn hoạt động vật lí

Các mô hình học

- Mô hình học cung cấp một khuôn khổ quan niệm cho các nhân tố ảnh hưởng tới tiến trình học từ lập kế hoạch môn học, đơn vị và bài học tới việc thiết kế tài liệu dạy.
- Mô hình học khám phá của Bruner
- Mô hình học hành vi của Gagne
- Lí thuyết học xã hội của Albert Bandura

Chiến lược dạy hiệu quả

- Chú ý tới cách tiếp cận của học viên tới việc học
- Tạo ra kế hoạch học để duy trì việc học
- Áp dụng thực hành tốt nhất cho việc thiết kế tài liệu dạy học
- Đảm bảo có các mức kiểm tra khác nhau cho học viên thực hành
- Nên lấy ví dụ thực làm mẫu
- Mô đun hoá tài liệu môn học cho các mức khác nhau
- Áp dụng kĩ thuật trực quan và âm thanh nếu thích hợp

- Phân công trợ giáo/thầy kèm cho nhóm học viên

Phát triển chiến lược dạy

- Chiến lược dạy mô tả cho các cấu phần của tài liệu dạy và các thủ tục mà người học áp dụng để đạt tới kết quả học.
- Người học tham gia vào việc giải quyết vấn đề thế giới thực
- Tri thức mới xây dựng trên tri thức hiện có của học viên
- Tri thức mới được biểu diễn cho học viên
- Tri thức mới được học viên áp dụng
- Tri thức mới được tích hợp vào thế giới của học viên